

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ -  
ST Ngày: 20 / 8 /2024  
V/v Tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ánh Hồng và Ông Nguyễn Kim Hợp

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lý Đình Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 153/2024/TLST - HNGĐ ngày 21/05/2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/07/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/ QĐST - HNGĐ ngày 01/08/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Có mặt.

HKTT: Thôn Q, C, L, Hòa Bình

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

HKTT: Thôn Q, C, L, Hoà Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh T tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ( nay là xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình vào ngày 29/03/2012. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, anh T không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được. Anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 04/2024 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị không còn tình cảm với anh T. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung, con thứ nhất tên Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/10/2012; con thứ hai tên Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/08/2019; con thứ ba tên Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/9/2023. Được Tòa giải quyết cho ly hôn chị xin được nuôi cả ba con, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 29/03/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, lối sống, gánh nặng kinh tế, đời sống vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng anh vẫn khắc phục được. Chị H đề nghị giải quyết ly hôn với anh, tuy nhiên anh vẫn còn yêu thương chị H, anh xin đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung, con thứ nhất tên Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/10/2012; con thứ hai tên Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/08/2019; con thứ ba tên Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/9/2023. Thời gian đầu anh T xin được nuôi cả ba con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Sau đó anh T thay đổi quan điểm, anh trình bày nếu phải ly hôn với chị Nguyễn Thị H, anh đồng ý để chị H nuôi cả ba con, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh từ ông Nguyễn Văn H1 - trưởng thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình cho biết: Anh Nguyễn Anh T có địa chỉ thường trú tại thôn G, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, là công dân do ông quản lý, đang sinh sống và làm việc tại địa phương. Theo ông được biết thì vợ chồng anh T và chị H có cãi vã, có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể và mâu thuẫn như thế nào thì ông không nắm được.

Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị T2 - mẹ ruột của chị H; HKTT: thôn B, C, L, Hòa Bình trình bày: H và T tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, lời sống. thường xuyên cãi vã dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc. H đã mang theo ba con chung là Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/10/2012; Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/08/2019; Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/9/2023 về sống với bà tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình từ tháng 4/2024 đến nay. Nay H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với T, bà tôn trọng quyết định của con gái bà, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà đồng ý để H và các con sống tại nhà mình.

Biên bản lấy lời khai của gia đình anh Nguyễn Anh T là bà Nguyễn Thị Đ ( mẹ đẻ anh T); HKTT: thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình trình bày: Mâu thuẫn giữa H và T là do bất đồng quan điểm, vợ chồng có xảy ra cãi vã, H bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4/2024 đến nay, mâu thuẫn giữa con dâu với con trai bà là có thật. Là một người mẹ bà không mong muốn hai vợ chồng H và T ly hôn. Tuy nhiên việc ly hôn là quyền tự quyết của hai người, bà không thể can thiệp được, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Cháu Vũ Tuệ L1 trình bày cháu rất yêu thương bố mẹ, bố mẹ cháu ly hôn cháu rất buồn. Nếu bố mẹ cháu không ở với nhau nữa mà phải ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ vì mẹ cháu chăm sóc cháu tốt hơn.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Anh T thực chưa hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4

Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

+ Xử cho chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Anh T được ly hôn.

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng ba con chung là Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/10/2012; Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/08/2019; Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/9/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị H và anh T có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Anh T là quan hệ hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Anh T hiện có HKTT: thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ tuy nhiên tại phiên tòa ngày 01 / 8 /2024 anh T vắng mặt không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 20 /8 /2024 anh Nguyễn Anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh

Hòa Bình xét xử vắng mặt anh Nguyễn Anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[ 2.1]. Xét quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương H và anh Nguyễn Anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã T), huyện L, tỉnh Hòa Bình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị Nguyễn Thị H trình bày: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, anh T không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được. Anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 04/2024 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị không còn tình cảm với anh T. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Anh T. Anh Nguyễn Anh T xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng về quan điểm, lối sống, đời sống vợ chồng có xảy ra cãi vã như chị H trình bày là đúng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay. Tuy nhiên anh vẫn còn yêu thương chị H, anh xin đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh T có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ khoảng tháng 04/2024 đến nay. Chị H không còn thương yêu anh T, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Anh T xin đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, không làm gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ điều 51, khoản 1 Điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Anh T được ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh T có 03 con chung: Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/10/2012; Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/08/2019; Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/9/2023. Anh T và chị H đều thống nhất được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị H nuôi cả ba con, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Trong đơn trình bày nguyện vọng ngày 03/06/2024, cháu L trình bày bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H trình bày chị là giáo viên mầm non, công tác tại trường Mầm non xã H nên chị có thời gian chăm sóc các con, thu nhập cố định một tháng của chị là 8.300.000 đồng ( chưa tính thu nhập khác), chị có chỗ ở ổn định tại nhà mẹ đẻ ở thôn Q, xã C,

huyện L, tỉnh Hòa Bình, cả ba con hiện nay đang sống cùng chị. Mặt khác mẹ đẻ chị H là bà Nguyễn Thị T2 cũng trình bày nếu H và T ly hôn thì bà đồng ý cho chị H và các cháu đến ở cùng mình. Cháu Nguyễn Tuệ L có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Nguyễn Anh T1 và cháu Nguyễn Tuệ N còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/10/2012; Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/08/2019; Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/9/2023 cho đến khi cháu L, T1 và N trưởng thành đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này. Anh T, chị H có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng ba con chung là Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/10/2012;

Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/08/2019; Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 08/9/2023, đến khi cháu L, cháu T1 và cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001314, ngày 21/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Cao Dương
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Chu Thị Lan Anh**

